

DÒNG ANH EM GIẢNG THUYẾT 800 NĂM LỊCH SỬ

O.P (ORDO PRAEDICATORUM)

Dominican Jubilee



“Ôn i lịch s của Dòng, không phải là dịp để chúng ta
tôn vinh chính mình, nhưng là cơ hội cho những người chúng ta
và người khác có mặt trong tâm tình tri ân, và giúp chúng ta khám phá ra vai trò của hành trình
trong cách sống của mình.”
(Tư ng h i Trogir s 57)

Lm. Px Đào Trung Hi u OP
Tháng 04.2015

“Mong kể niềm 800 năm hiên diện của Dòng Anh Em Giảng Thuyết, không phải là niềm niềm cho bằng là hạnh phúc chúng ta, tất cả cùng nhau vui niềm hăng hái, hạnh phúc tất cả lại của đức sống chúng ta. Chúng ta tin rằng, tác vụ loan báo Tin Mừng vẫn luôn là điều cần thiết để Giáo hội phục vụ thế giới. Đúng thế, “đổi thay bề mặt chân nhúng sự giải loan báo bình an, nhúng nhúng i loan báo Tin Mừng !” (Rm 10,15). Chúng ta tin rằng Thiên Chúa có một kế hoạch điều kỳ cho cộng đoàn nhân loại và Ngài đã chọn chúng ta, dù chúng ta yếu đuối, để trở thành nhúng nhúng nhân đầy vui tươi và kế hoạch ấy”. (*Tong hời Trogir số 49*)

Khái quát, chúng ta có thể phân chia 800 năm lịch sử Dòng Đaminh thành bốn giai đoạn :

- Thời phát triển trong thế kỷ XIII
- Thời cải tổ : thế kỷ XIV - XV
- Thời phục hưng : thế kỷ XV đến cách mạng 1789
- Mùa xuân mới : giữa thế kỷ XIX đến nay.

I . Thời phát triển (thế kỷ XIII)

1.1. Dòng Giảng Thuyết

Tháng 4-1215 tại Toulouse, hai thanh niên Thomas và Seila tuyên hứa trong tay cha Đaminh. Sau đó có thêm bốn anh em nữa. Họ đến đức cha Foulques thỉnh cho một nhà thờ . Tại đây anh em cộng hành phục vụ chung, sống nghèo khó, và tuân phục... Đó mới là một dòng huynh đoàn giáo phận.

Ngay lúc này, cha Đaminh đã thêm một yếu tố mới vào cộng đoàn là việc học hành, chính ngài đến 6 anh em tiên khởi đến học với cha Alexandre Stavenby tại Toulouse. Dựa vào kinh nghiệm sống tại kinh sĩ đoàn Osma, cha Đaminh và anh em chọn tu luật thánh Augustinô, và xin Tòa thánh châu phê cộng đoàn mới với danh xưng “Anh em thuyết giáo”.

Ngày 22-12-1216, Đức Honorio III đã ban hai sắc lệnh thành lập Dòng, và gọi họ là *chị em sĩ Đức tin và ánh sáng thế gian*. Ngày 21-01-1217, Đức Honorio III chính thức tuyên bố danh xưng Dòng Anh em Thuyết Giáo, quy tắc cho Dòng trách vụ truyền giảng Lời Chúa.

Các Tông hội hợp hàng năm từ 1220 đến 1228, đã hoàn thành bốn *Hiến Pháp tiên khởi*. Bốn văn bản ra một tổ chức hoàn hảo và dân chúng theo nguyên tắc tiếp thu, bổ sung và điều chỉnh ; đã trừ khử việc tu chỉnh thẩm quyền xuyên cho phù hợp với sự phát triển nhân số và địa giới, phù hợp với nhu cầu của thời đại. Tuy nhiên, để trở thành hiến pháp, các chủ thể phải được ba tông hội liên chấp thuận. Đức anh em sống trong tinh thần tự do của con cái Chúa, cha Đaminh xác định luật không buộc thành tại.

Tông hội 1259 đã phê bình quy chế về việc học hành. Quy định các cấp học viên, và lector tu viên, luật chuần miến và kiểm tra khi kinh lý. Hai thánh Anbêto và Tôma vẫn được coi như đã rửa tội cho học thuyết Aristote. Nhiều tác phẩm giá trị được phê bình như : *Đời chị em Kinh Thánh* của hồng y Huges, *Toàn cảnh* của Vincent de Beauvais, *Chư nam cho nhà Vua* của Laurenso Orleans, *Truyền kỳ vàng son* của Jacques de Voragine, và *Hành các thánh* của Thomas de Cantiprê.

1.2. Thuộc ban đầu tràn sức sống

Theo giảng cha Đaminh tay cầm gậy, bả trên vai, luôn cất bước đăng trình, và luôn căn dặn khi phân tán 16 anh em tiên khởi vào ngày 15-8-1217 (*quen gọi là Lễ Hiến Xuống của Dòng*) : “Hết gieo phôi gieo xuống mới sinh hoa kết trái, còn để trong bao nó sẽ hỏng”... Tất cả, như là và

gửi con cái ngài đi tới Paris, Toulouse, Tây Ban Nha và Roma, đến khắp các lãnh thổ địa cầu, để “học, rao giảng và lập tu viện”.

Lời vâng gửi đó đưa con cái cha Đaminh vào nhiều biên cương khác nhau. Chỉ 15 năm sau khi Thánh phụ qua đời, dòng đã có tài liệu khiên của chân phụ của Jordano de Saxe, Dòng đã phát triển lên đến 12 tỉnh dòng với 400 tu viện.

Năm 1253, đức Innocentê IV ghi nhận các địa chủ của Dòng Đaminh như sau : "Tôi mời chào thăm và phép lành Tòa thánh cho các Anh em giảng thuyết đang giảng tại Sarasin (Ý), Rôp, Hy Lạp, Bulgarie, Cuman (Bắc Âu), Ethiopie, Syrie, Goths (Đức), Anh Quốc, Arménie, Ấn Độ, Nga, Hungarie và các dân tộc khác ở Đông phương".

Trong lá thư cha Raymundo gửi cho vua nước Pháp, ta thấy năm 1256, Dòng có 10.000 linh mục, 3.000 trẻ em, 100 sinh viên và trẻ em. Trong một thế kỷ, dòng đã cung cấp cho giáo hội 300 giám mục, 13 hồng y¹. Dòng cũng phải trách nhiệm tôn sùng thánh thể, việc thối lạc gia chủ của giáo triều². Nhiều tu sĩ Đaminh nằm trong danh sách các pháp quan, đức thánh, thánh giáo, trình tài liệu công khai hòa giải.

Năm 1276, hồng y Tarentaise được cử giáo hoàng, đó là chân phụ của Inôcentê V. Tuy chỉ cai trị hai tháng có năm tháng, ngài mới làm cho việc hòa giải giáo hội Đông-Tây tại công đồng Lyon II, và mở rộng sự truyền giáo qua Trung Hoa.

Hội đồng của Dòng ngay từ đầu đã được chấp nhận trong lời cầu nguyện của chị em đan sĩ các đan viện, như Prouille ở Pháp, Saint Agnes ở Bologne, Saint-Sixto ở Roma. Năm 1259, cha Humberto ban hành bốn hiến pháp đan viện³, được sử dụng cho đến năm 1929. Năm 1267, đức Clémentê IV đặt các đan viện Đaminh dưới quyền tài phán của bộ trên tổng quyền. Dòng có bốn phần thiêng liêng với các nữ đan viện, còn chị em tiếp tục với sự sống sống chết.

Nguy hiểm của Dòng Ba khi bị phong trào hăm mình trong giáo dân. Hội đồng như các cha dòng đã gần làm linh hồn. Năm 1285, tổng quyền Munio đã công bố bốn Quy luật Dòng Ba Đaminh. Dù mãi đến năm 1405 quy luật này mới được đức Innocentê VII châu phê, thì ngay năm 1286, đức Honorio IV đã miễn nhiên phê chuẩn văn kiện này, khi ban các đức ân cho các anh chị em Hăm mình thánh Đaminh.

Thế kỷ XIII được ghi đậm nét với những đau khổ của chân dòng ngàn của thánh **Gia Thinh** (1185-1257), rong ruổi khắp miền Bắc Âu, và cùng những anh ruột, chân phụ của Ceslao, đem tinh thần Dòng về quê hương Ba Lan. Trang sử giai đoạn này còn được thêm máu đào của thánh **Phêrô Vérona** (1205-52), dùng cơm bệnh với đức lý đức tin, ngã gục dưới mũi kiếm của kẻ thù phản mà vẫn công nhận quy luật lấy máu mình viết trên mặt chữ "Tôi tin..." Sau đó chân phụ của Sađoc và 48 anh em Đaminh lãnh ngành về tu tại Bolonia (1260), trong âm vang lời ca đấng tin tưởng "Lạy Nữ Vương...".

Dòng Đaminh ghi dấu ấn trong thế kỷ này với các danh sĩ nổi tiếng : đó là thánh **Anbêto C** (+1280), mà đời học không chỉ cho sinh viên, phải được lập ngoài quăng trọng nay còn ghi danh ngài. Giáo hội suy tôn ngài là Tiến sĩ Bách khoa, và đặt làm bốn mạng các nhà khoa học tự nhiên. Thánh nhân đã thu thập viết từ những môn sinh là thánh **Tôma Aquinô** (1225-74) với Tiến sĩ Thiên thần, xây dựng một cung điện thần học tráng lệ với bộ *Tổng luận Thần học*. Đức Phaolô VI ca

¹ Khi đầu là hồng y Hugues de Saint-cher (1244-1263)

² Hồng y Georges Cottier OP là thần học gia giáo triều (1990-2005), sau đó đến cha Wojciech Giertych người Ba Lan.

³ Số nữ đan viện Đaminh năm 1277 là 58 ; năm 1303 là 141 và năm 1358 là 157. Chân phụ của Cecilia và Dianna được kính ngày 8-6.

từng ngài là : "thánh thiến nhất trong nhũng nhà thông thái và thông thái nhất trong hàng ngũ các thánh".

Ngoài ra còn phải kể đến thánh nữ **Magarita nữ t tử Hungary** (+1270), già t tử hoàng cung giàu sang đĩ nên giũng Vua các anh hùng t tử đĩo, sũng khiêm hũ nhũng mũnh đĩn t tử cáo nhũng bũt công cũ a xũ hũ i; phải nhũ đĩn thánh **Raymundo** (+1274), ngũ i san đĩnh bũ Giáo luũt 1234, và là vũ tũng quyũn luũn "sũn sàng yũm trũ anh em trong mũ i gian truũn và cùng anh em uũng cũn nhũng gũ Chúa đũ trao".

II. Thũ i cũ i tũ, canh tân (thũ kũ XIV - XV)

Cũng nhũ lũch sũ giáo hũ i sau năm 1303, Dòng có nhiũu đũu hiũu suy yũu, do hoàn cũnh chiũn tranh liên miũn giũ a các quũ c gia, do nũn đũch đũn (đũch hũch) sát hũ i đũn 1/3 dân sũ Âu Chũu, viũc tũa thánh di trú tũ i Avignon, rũ i đũn thũ i đũi-ly-giáo tũ phũ ng vũ i hai và ba giáo hoàng. Chũn phũ c Benedictũ XI OP (1303-04), ngũ i tích cũ c cũ vũ sũ hòa hũ p giáo hũ i Đũng Tũy, đũ bũ đũu đũ c chũt sau tám thũng trũ vũ.

Trong bũ i cũnh đũ thũ ng có hai tũng hũ i Đũminh đũ c tũn hũnh song song, có đũn bũn vũ tũng quyũn và 13 tũng hũ i ũng hũ giáo hoàng Avignon (không đũ c đũm sũ thũ tũ). Thũ c ra, hoàn cũnh lúc đũ thũt mũ hũ, chũnh thánh Vinhũ n Ferrier đũ mũt thũ i ũng hũ phũa giáo hoàng Avignon.

Sau cũn đũch đũn, nhiũu tũnh dòng bũ chia cũt, nhiũu tu viũn bũ bũ hoang, viũc tuyũn chũn và đũo tũo bũ lũ i lũng, đũn đũn tũnh trũng kũ luũt sa sút, thũm chí đũ đũn phũng tũng. Tũt cũ đũi hũ i phũ i tũn hũnh viũc cũ i tũ. Công trũnh kũo dài đũn cũ thũ kũ. Chũn phũ c Raymundo Capua và thánh Catharina Sienna là nhũng nhũn vũt rũt nhiũt thũnh trong công viũc này.

Đũu sao, Dòng vũn tũp tũ c có nhũng nhũ giũng thũyũt tài ba. Nhũ cha Giacobũ Passavanti tũ i Florence, nhũ giũng thũyũt vũ sũm hũ i; cha Venturim Bergame mũt sũ giũ hòa bũnh, và chũn phũ c hũng y Gioan Dominici, đũ gũp phũn quan trũng chũm đũt tũnh trũng nhiũu giáo hoàng này.

Ngũy giũ a nhũng hoang mang cũ a thũ i đũi-ly-giáo, ta thũy nũ i bũt lũn gũ ng mũt hiũn hòa nhũng cũ ng quyũt cũ a mũt nhũ nhũ anh hùng : thánh **Catharina Sienna** (1347-80). Thũt lũ, mũt thiũu nũ trũc ba mũ i, đũm bũng mũnh vũo viũc đũ a Tũa thánh tũ Avignon hũ i loan Roma, đũ đũng ra hòa giũ i các ông hoàng, đũ đũ lũ i tác phũm "Đũ i Thoũ i" mang nhiũu lũ i ích cho nhiũu ngũ i, và sũ đũ c đũ c Phaolũ VI suy tũn lũn hũng Tiũn sĩ Hũ i thánh (4.10.1970).

Cũng thũ kũ này, trong khũng cũnh thũ mũng vũng lũ u vũ c sũng Rhin, thũp thoũng **nhũng nhũ thũn bí** Đũminh. Đũ là cha Eckhart (+1327), đũ sũ đũng ngũn ngũ đũa phũ ng đũ trũnh bày vũ mũu nhiũm Thiũn Chũa, cha Gioan Tauler (+1361) và chũn phũ c Henri Suso (+1366) vũ giũng thũyũt thũnh công đũn đũ ngũ i ta đũ treo giá lũy đũu ngài.

Mũt hiũp hũ i đũng đũo giáo sĩ và tũn hũu quyũ tũ quũnh ba vũ, hũp thũnh nhũm "*Thũn hũ u Thiũn Chũa*", hũt đũng và cũu nguyũn cho cũu cũnh tũn thiũng liũng cũ a Giáo hũ i.

Bũn cũnh đũ, còn có các nhũ thũn bí nũ, nũ i bũt là thánh nữ Catharina Sienna và chũn phũ c Magarita Ebner... Có lũ chũ a khi nũo anh chũ em Đũminh cùng chũnh nhũu mũt nũt linh đũo cho bũng tũ i khu vũ c sũng Rhin thũ kũ này.

Sũng thũ kũ XV, Kinh Mũn cũi đũ c cũ vũ đũ c bũt. Chũn phũ c Alain de la Roche khũ i xũ ng Hũ i Mũn Cũi, gũm các hũ i viũn tũnh nguyũn đũ c kinh Mũn Cũi và suy niũm các mũu nhiũm trong cũu c đũ i Chũa Giũsu và Mũ Maria.

III. Thũ i Phũ c hũ ng (thũ kũ XV-XVIII)

Bộ c sang th i ph c h ng, giáo h i đ i di n v i các bi n chuy n sâu xa c a xã h i : phong trào chinh ph c đ t m i, s xu t hi n các nhà C i Cách (*Tin Lành*), th i nh ng nhà t b n m i, phong trào nhân b n, văn hóa và ngh thu t. Kinh nghi m chia r trong quá kh đã góp ph n hình thành m t giáo h i th i Trentô : t p trung và đ ng nh t.

Trong tình hình y sinh ho t dòng đôi khi b Tòa thánh can thi p. Ba t ng quy n Auribelli, Sixtô Fabri và Ridolfi b các giáo hoàng tru t ch c (1462, 1589, 1643). H ng y b o tr Carafa thì giành quy n đi u hành (1485-1490); h ng y Bonelli v i ch c t ng đ i di n, đã đ a ra danh sách ng viên. Các t ng h i ph i n l c nhi u đ b o v s đ c l p c a dòng, và yêu c u tòa thánh ph c h i danh đ cho các v t ng quy n trên.

Cũng trong th k XV, xu t hi n "*huy hi u áo choàng*" trên trang nh t các sách c a Dòng. Huy hi u hình khiên m u b c v i hai v t đen, gi ng áo dòng đen tr ng. Huy hi u này t n t i đ n th k XX, m i xu t hi n "*huy hi u bông hu*". Vì c s đ ng m t huy hi u t ng t nh các hi p sĩ và dòng t c đ ng th i, là ch đ u cho th y Dòng ý th c v v trí và s c m nh t p th c a mình. Năm 1656, t ng h i Roma xác đ nh kh u hi u chính th c c a dòng là Ng i Khen - Chúc T ng - Rao Gi ng (*Laudare, benedicere, praedicare*).

Th i ph c h ng ghi đ u v i thánh **Vinhs n Ferrier** (+1419), nhà gi ng thuy t sám h i đ c ví v i thiên th n trong sách Kh i Huy n, rong ru i kh p Tây Âu, ho t đ ng t n l c đ n đ không có gi ăn u ng ng ngh, ph i so n bài gi ng c trong lúc di chuy n. V i thánh giám m c **Antônino** (+1459) v b o v giáo h i đ c l p v i th quy n, u t t ch c vi c c u t xã h i, v b trên tu vi n đã y m tr cho chân ph c h a sĩ Fra Angelico, di n gi ng các m u nhi m đ o lý b ng nh ng h a ph m s ng đ ng, mà thiên tài Michel Angelo s khen ng i : "*Không ai v n i nh th, n u ch a đ c chiêm ng ng tr c trên tr i*".⁴ T i Florencia, cha Savonarola (+1498) và các tu sĩ Đaminh đã can đ m lên t ng kh n nài vi c canh tân giáo h i dù ph i lên giàn l a thi u.

Sang th k XVI, l ch s Dòng đ c tô đ m nét thêm v i thánh **Piô V** (+1572), v giáo hoàng L Mân Côi, ng i đã góp ph n quan tr ng bi n thành hi n th c nh ng quy t đ nh c a công đ ng Trentô, đã c i t ph ng v , giáo lý, đ cao vi c truy n giáo kh p hoàn c u ; v i thánh n **Catharina Ricci** (+1590) đã truy n l i cho h u th nh ng v n th Kinh Thánh và nh ng tài li u thi ng liêng giá tr , giúp nhi u ng i đ n kín mức n i bi n c Tình yêu c a Thiên Chúa; và thánh **Louis Bertrand** (+1590) đã đ m v cho giáo h i hàng trăm ngàn dân b n x M Châu.

Vì m c tiêu Dòng là "Loan tin m ng danh thánh Chúa Giêsu Kitô kh p hoàn c u", anh em Đaminh đã có m t bên nh ng nhà thám hi m đ u tiên c a Châu M . Chính cha Diego Deja đã góp l i đ vua Tây Ban Nha cung c p tàu bè và đ đ ng hành v i Christophe Colomb đ n San Salvador. T nay b n đ l nh th c a dòng s ghi thêm nhi u tu vi n và 9 tân t nh dòng t i Tân Th Gi i, nâng s t nh dòng t 22 lên 35.

Dòng Đaminh t i Tân th gi i đã n t ng cho Giáo h i nh ng bông hoa đ u mùa thánh thi n. Đó là thánh n **Rosa Lima** (+1617) m u g ng s ng thánh gi a đ i và đôi b n thân, đó là thánh **Martinô Porres** (+1639) và thánh **Gioan Maisan** (+1645), hai tu huynh, m t đen m t tr ng n i ti ng v lòng bác ái th ng ng i. Bên c nh đó là t p th các tu sĩ Đaminh đ u tranh cho nhân quy n c a th dân. Đó là cha Montesinos cùng v i tu vi n ph n đ i các nhà chinh ph c t i qu n đ o Antilles; là cha Vitoria đ i h c Salamanca, ng i kh i x ng công pháp qu c t , và nh t là giám m c Bartolomeo de Las Casas, ng i đã v t đ i đ ng 13 chuy n, đ n tri u đ nh Tây Ban Nha đ yêu c u xóa b chính sách Encomienda.

⁴ B c tranh Ti c Ly c a danh h a Leonardo de Vinci đ c v trên t ng nhà ăn tu vi n Đaminh i Milan.

Trong thế kỷ XVII, cũng như giáo hội, Dòng đã phải cố gắng nhiều để được lập được vị thế quyên, và phải đối phó với cuộc khủng hoảng hòng làm tan rã tâm do các học thuyết Jansenisme, Quietisme, Pháp giáo và Josephisme... được biết là cuộc tranh chấp “*l’phép nầy của Ngô*” với vị chủ thể kính trọng.

Thờ nhĩng, trang sĩ cĩa dòng thĩi này rĩc sĩng lĩn tĩi miĩn Ấ Chiũ, bĩng nhĩng dòng chĩ nĩi viĩt bĩng mĩu ão. Nũu tĩi Trung hoa cĩ **sĩu hiĩn thĩnh**, trong ão cĩ cha Capillas tĩ ão tiĩn khĩi ⁵. Thĩ trĩn mĩnh ãĩt Phĩ Tang Nhĩt Bĩn, Dòng ã ãĩng gĩp **16 hiĩn thĩnh** ⁶ vĩ hĩng trĩm chĩn phĩĩc tĩ ão. Vĩ tĩi quĩ hĩĩng Viĩt Nam, Dòng ã cĩng tĩc vĩi hĩi Thĩ a Sai Paris ã viĩt lĩn ba thĩ kĩ lĩch sĩ giĩo hĩi, trong ão nĩi bĩt lĩn chĩn dung **38 Thĩnh Tĩ Đĩo tĩ Viĩt Nam** (tĩ 1745 ãĩn 1861) ã ãĩĩc ãĩc Giĩn Phaolĩ II suy tĩn hiĩn thĩnh ngĩy 19.6.1988.

Trong giai đoạn đầu của chuyên chế và thời kỳ Ánh sáng (thế kỷ XVIII) Dòng bà tòa thánh và các chính quyền chi phối và nhieu mặt. Số tăng dòng gia tăng vì nhieu tăng dòng sẽ bị phân chia. Tổng hợp hai hợp thể thời kỳ (1629-1832) chỉ có 15 tăng nữ, trong đó hai tăng nữ cuối cách nhau đến 55 năm. Thời nay vai trò của Tổng quyền ngày càng được gia tăng.

□ nh h□□ ng th□ i đ□ i, nhi□ u tác gi□ trong Dòng có nh□ ng t□ t□□ ng xa l□ v□ i th□ n h□ c thánh T□ ma, khi□ n các t□ ng quy□ n ph□ i lo l□□ ng. Nhi□ u anh em r□ i vào nh□ ng cu□ c tranh lu□ n v□ b□ v□ i các nhóm Tin Lành. Tuy nhiên ngành nghiên c□ u s□ d□□ ng l□ i phát tri□ n, v□ i nhi□ u công tr□ nh giá tr□ nh□ cu□ n *Các tác gi□ Dòng Thuy□ t Giáo*, và b□ *Anné Dominicaine*.

IV. Mùa xuân mới

Cuộc cách mạng Pháp đã đỡ lưng cho Dòng những vất vả thường ngày. Tuy nhiên ngược lại, các dòng tu bị giải tán, các tu sĩ phải lưu vong. Nhiều chủng viện của Dòng tại Mỹ Latinh bị phe cách mạng cướp bóc, tàn phá. Do ảnh hưởng chính quyền, khi Tây Ban Nha tách ra từ 1804-41, với từng quy định riêng. Thánh **Coll Guitart** (+1875) phải giải bố với đoàn sủng Đaminh trong tình trạng nghèo đói.

Tuy nhiên hết đông rồi sang xuân. Sau khi Napoléon thua trận năm 1815, số cồng cĩa Dòng tăng bước đầu c hĩa sinh. Số tu sĩ xuống thấp nhất năm 1876 là 3.474 tăng lên 10.150 vào năm 1963. Mùa xuân mới cĩa Dòng khĩa số vĩa hai chân dung tiêu biểu cho hai khuynh hướng khác biệt bổ túc cho nhau. Cha Lacordaire, nhĩ mới vĩa ngôn số, khi tái lập tỉnh dòng Pháp năm 1840, ưu tiên cĩa võ số vĩa Giĩng thuyĩt. Trong khi đó bổ trên tỉnh quyĩn Jandel thì tha thiĩt vĩa vĩa cạnh tân kĩ luật, hĩa hành và đĩa sống cĩa đoàn đĩa hoàn thành số vĩa⁷. Bĩa Hiĩn pháp in năm 1872 phĩa biĩa khĩa hiĩa Veritas.

Vào số vòm giếng thủy, ngoài cha Lacordaire ở Pháp còn có cha Thomas Burke ở Ái Nhĩ Lan đã thu hút thánh giới đức các nhà thờ. Cha Chardon phục hồi hội Mân Côi ở Lyon năm 1858, có võ đức kinh Mân côi hàng ngày, sau Hội có đến hàng trăm ngàn thành viên. Năm 1871, đức Pio IX đặt hội “kinh Mân côi sống” (1826) do chị Pauline Jaricot sáng lập, để quyên điếu hành của anh em Đaminh,

Năm 1936, Dòng chính th c đ t tr  s    Santa Sabina. Báo *Analecta* và sau đ    i san I.D.I.⁸ đ  c ph t hành v  i nhi u ngôn ngữ t  th p niên 1960, đ ng vai tr  thông tin và  i k t hi p

⁵ Dòng có 2 giám mục và 4 linh mục TBNha trong số 120 thánh tử đạo Trung Hoa được Giáo hoàng Phaolô II suy tôn năm 2000.

⁶ Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II tuyên thánh năm 1987.

⁷ Cha Jandel thuộc Dòng Đa Minh Pio IX đã từng làm tổng giám mục hai khóa cho đến khi qua đời (1855-1872)

⁸ I.D.I. : Informations Dominicaines Internationales
Thông tin quốc tế dòng Đaminh.

thông gia các thành phần trong gia đình Đaminh. Từ đây các tông hĩi từ chối cđm ba năm mĩt, chỉ trĩ hai lĩn trong đĩ nhĩ thĩ chiĩn và năm 1952.

Trĩ cĩ cách mĩng Pháp, Dòng cĩ 180 nĩ đĩn viĩn; năm 1895, chỉ cĩn 150. Đĩn năm 1966, đĩ cĩ đĩn 216 đĩn viĩn, vĩ i khoĩng 5.700 đĩn sĩ. Các đĩn sĩ cĩ hiĩn phĩp mĩi năm 1929, sĩ đĩ cĩ cĩp nhĩt năm 1971. Các nĩ tu Đaminh hoĩt đĩng ngày cĩng đĩng. Năm 1895 cĩ khoĩng 20.000 nĩ tu vĩ i 55 hĩi dĩng. Năm 1966 đĩ cĩ 46.000 nĩ tu thuĩ cĩ 136 hĩi dĩng. Sau Vatican II, chĩng ta thĩy xuĩt hiĩn thĩm các tu hĩi đĩ i Đaminh.

Dĩng Ba thĩ giĩi cĩ Quy chĩ đĩ cĩ cĩp nhĩt nhĩu lĩn vĩo nhĩng năm 1923, 1964, 1968 vĩ 1985 (sau hĩi nghĩ Huynh đĩn quĩ cĩ tĩ ĩ Canada). Bĩn cĩnh các huynh đĩn, gĩn đĩy xuĩt hiĩn thĩm các phong trĩo Giĩi Trĩ Đaminh Thĩ Giĩi (DYM, IDYM)⁹ vĩ Chĩ nguyĩn Quĩ cĩ tĩ (DVI Volunteers), ĩu tiĩn đĩn thĩn cho cĩng tĩc xĩ hĩi vĩ cĩng bĩng.

Trong thĩ kĩ XX, sĩ vĩ Đaminh ngày cĩng phong phĩ, vĩ i nhĩu hĩnh thĩ cĩ mĩi nhĩ kĩch nghĩ, đĩĩn ĩnh, truyĩn thĩnh, truyĩn hĩnh vĩ gĩn đĩy lĩ các trĩng mĩng. Vĩ sĩ vĩ xĩ hĩi, nhĩu anh em đĩn thĩn cĩi thĩĩn đĩ i sĩng cĩa giĩi cĩng nhĩn. Chĩ Josĩ Gafo ĩ Tĩy Bĩn Nĩh, bĩ hĩnh quyĩt trong nĩi chiĩn 1936 vĩ hoĩt đĩng nĩy. Tĩi Phĩp, chĩ Lebret vĩ nhĩu anh em đĩ tĩ chĩ cĩ các “*tuĩn ĩ xĩ hĩi*” tĩi các giĩo phĩn. Năm 1944, chĩ Loew trĩ thĩnh phu khuĩn vĩc tĩi bĩn cĩng Marseille, khĩ i xĩĩng phong trĩo lĩnh mĩc thĩ. Tĩi Fribourg, chĩ Utz thĩĩt ĩĩp Viĩn Khoa hĩc Xĩ hĩi. Chĩ Dominique Pire (+1968) tĩĩn dĩng Bĩ, đĩ nhĩn giĩi thĩĩng Nobĩl hĩĩ bĩnh năm 1958, vĩ các hoĩt đĩng bĩĩ vĩ nhĩn quyĩn, quĩ vĩĩc thĩĩt ĩĩp các trĩi tĩĩn.

Trong mĩt thĩ kĩ, nhĩu tĩĩn Dĩng mĩi đĩ cĩ thĩnh ĩĩp. Canada 1911, California 1912, Úc 1950, Braxĩn 1952 Viĩt Nĩm 1967, Philĩppĩn 1971, Martinĩ Mĩ 1978, Nĩgerĩa 1993, ĩn Đĩ 1997, Slovakia 2003 vĩ Trĩng Mĩ Chĩu 2006. Sau thĩ chiĩn vĩ bĩĩn cĩ 1989, nhĩu tĩĩn dĩng đĩ cĩ khĩi phĩc, nhĩu vĩng truyĩn giĩo mĩi đĩ cĩ mĩ ra, sĩ vĩ truyĩn giĩo đĩ cĩ hĩu hĩĩt các tĩĩn dĩng quĩn tĩm. Năm 1966 cĩ 1.175 anh em (15 giĩm mĩc) đĩn thĩn tĩi 40 mĩĩn truyĩn giĩo.

Vĩĩc hĩc hĩnh cĩng phĩt trĩĩn. Nhĩu đĩi hĩc cĩa Dĩng đĩ cĩ cĩng cĩ, nhĩ Angelicum ĩ Roma, Santo Tomas ĩ Manila, phĩn khoa Thĩn hĩc Fribourg. Chĩ Lagrange cĩ vĩ nhĩĩn cĩu các vĩĩn bĩĩn Kĩnh Thĩnh vĩ sĩng ĩĩp trĩĩng Kĩnh Thĩnh Giĩrusĩlem (Stĩphĩno). Chĩ Henri Johns tĩi Anh vĩ chĩ Yves Congar tĩi Phĩp, lĩ nhĩng ngĩĩi tiĩn phong cĩa phong trĩo đĩi kĩt, đĩ phĩt hĩnh bĩ tuyĩn tĩĩp *Unam Sanctam*. Năm 1943, anh em Đaminh Phĩp sĩng ĩĩp “*Trĩng tĩm mĩc vĩ phĩng vĩ*”, xuĩt bĩĩn tĩĩp chĩ “*Fĩtes et Saisons*”. ĩy bĩn Lĩonĩn, nhĩĩn cĩu vĩ thĩnh Tĩmĩ do đĩ cĩ Leo XIII ĩĩp, cĩng đĩ cĩ ĩy thĩc cho Dĩng.

Khoĩng 50 tu sĩ Đaminh, vĩ i tĩ cĩch giĩm mĩc hoĩc chĩyĩn viĩn thĩn hĩc đĩ gĩp phĩn trong cĩng đĩng Vatican II. Nhĩng đĩng gĩp cĩa các chĩ Chĩn, Congar vĩ Schillebeeckx tĩi cĩng đĩng đĩ cĩ nhĩu ngĩĩi bĩĩt đĩĩn. Chĩ Congar (1904-95) ĩ tuĩi 90, cĩn đĩ cĩ trĩo tĩng mĩ hĩng y.

Trong tĩĩn thĩn vĩ nguyĩn cĩa Vatican II, Hiĩn phĩp dĩng cĩ nhĩng sĩ đĩi quĩn trĩng tĩ năm 1968, đĩĩn bĩĩn vĩĩn cĩĩ năm 1974. Quy đĩĩn mĩt tu phĩc chĩng cho tĩ giĩo vĩ tu huynh (1965). Phĩng vĩ đĩ cĩ cĩ hĩnh theo chĩ kĩ chĩĩn ĩĩ vĩ năm ABC cĩa giĩo hĩi, kĩm vĩi phĩn ĩĩ nguyĩn riĩng.

Nhĩ phĩĩng tĩĩn hĩng khĩng, các tĩĩng quyĩn tĩ chĩ Suarez cĩ thĩ đĩ kĩĩ lĩ các nĩi. Dĩĩn đĩĩn, các ngĩĩ cĩ thĩm sĩ hĩ trĩ cĩa tĩm vĩ phĩ tĩ đĩ cĩ trĩch các tĩĩn dĩng : Chĩu ĩĩ, Bĩc ĩĩ - Canada, Bĩn đĩĩ Iberĩque, Hĩa Kĩ, Mĩ Lĩtĩĩn, Chĩu Phĩ, Vĩng Slave vĩ Chĩu ĩĩ Thĩĩ Bĩĩn Dĩĩng. Ngĩĩi rĩ đĩ cĩ cĩ : Tĩĩng đĩi đĩĩn quĩ hĩ vĩi Tĩĩn thĩĩn, Thĩĩĩng nguyĩn viĩn phong thĩĩn,

⁹ International Dominican Youth Movement. Vĩi đĩi hĩi tĩi Fatĩmĩ 2009, vĩ Bogota 2013.

Quản trị công hàm, và Tổng quản lý. Các "cố đấng viên" được trách sự về tông đồ, trí thức, truyền thông, nghệ thuật và đàn sĩ, huynh đoàn và các hội Mân Côi.

Tổng hội mới nhất của dòng hợp tại Trogir, Croatia năm 2013 là tổng hội thứ 291. Cha Bruno Cadoré là bề trên tổng quyển thứ 87. Ngài được cử tại tổng hội Roma 2010.

VÀI TỪ LIÊN VỚI DÒNG

Thống kê Dòng Đaminh (2013)

Dòng Đaminh hiện có 40 tỉnh dòng, 4 dõ tỉnh, 6 miền dõ di dân thu nhập trung bình, và nhiều miền thu nhập tỉnh dòng.

Nam tu : 5.955 anh em,
trong đó 345 Tu huynh, 4.430 linh mục, 918 sinh viên,
18 phó tế, 208 tểp sinh và 36 giám mục.

Gia đình Đaminh.

2.773 đàn sĩ đã khấn, thu nhập 219 đàn vi.

24.296 nữ tu hoạt động thu nhập 150 Hội Dòng.
150.000 thành viên Huynh đoàn Giáo dân
16.000 giáo dân thu nhập các hội liên kết vào Dòng,
265 thành viên Huynh đoàn Giáo sĩ (13 huynh đoàn),
250 thành viên Tu hội dõ Đaminh.

Các Thánh Dòng Đaminh : 81 hiện thánh (9 nữ)

(TBNha 27, Việt Nam 26, Ý 9, Nhật 7, Pháp 4, Đức 2, Peru 2, Ba Lan1, Hungari 1, Équateur 1)

210 chân phước (30 nữ , 122 tể đõ)
và trên 100.000 đõng đáng kính.

Hiện thánh nữ : Ngày 12.10.2008, thánh nữ Narcisa Morán (1832-69), giáo dân Équateur. Ngày 11.10.2009, cha François Coll y Guitart (1812-75). Ngày 12.05.2013, cha Alejandro Longo OP, (1425-80) tể đõ tểi Otranto, Italia.

Chân phước nữ : Ngày 28.10.2007, tểng quyên García Paredes cùng 75 tu sĩ và giáo dân Đaminh. Ngày 3.6.2012, cha Jean Joseph Lataste. Ngày 13.10.2012, hai cha Raimundo Castano và José Maria Solis, tể đõ tểi Tây Ban Nha.

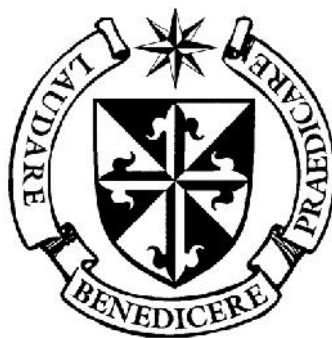
Giáo hoàng và hểng y Đaminh

Bên giáo hoàng dòng Đaminh :

Chân phước Inôcentê V	1276
Chân phước Bênedictô XI	1303-04
Thánh Piô V	1566-72
Đức Bênedictô XIII	1724-30

78 hểng y : Hiện còn ba hểng y dòng Đaminh

1998 : HY Christoph Schoenborn, Áo (sinh 1945)
2003 : HY Georges Cottier, Thệ Sĩ (sinh 1922)
2012 : HY Dominik Duka, Tểp Khểc (sinh 1942)



NỘI DUNG

I. Thời kỳ phát triển (thế kỷ XIII)	
1.1. Dòng Giảng Thuyết	2
1.2. Thuộc ban đầu trên sông	3
II. Thời kỳ canh tân (thế kỷ XIV - XV)	6
III. Thời kỳ Phôi c h ớ ng (thế kỷ XV-XVIII)	8
IV. Mùa xuân mới	11
Thống kê Dòng Đaminh 2013	15
Các Thánh Dòng Đaminh	15
Giáo hoàng và h ớ ng y Đaminh	16